

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2018/HSST**

Ngày: 16/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Anh

Bà Lý Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/HSST-QĐ ngày 19/6/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ D, sinh ngày 09/10/1970, tại TQ

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; trình độ học vấn 10/10; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và Vũ Thị M (đã chết); Chồng: Trương Ngọc C (đã chết), con: Có 01 con, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2018 đến ngày 13/02/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Địa chỉ: Số nhà 173 tổ 28 phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T1

Địa chỉ: Thôn I, xã K, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phan Văn Đ

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt tại phiên toà)*

- Anh Hà Văn V

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt tại phiên toà)*

- Anh Trần Chung K1

Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt tại phiên toà)*

- Chị Lâm Thị H

Địa chỉ: Xóm 11 xã Q, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt tại phiên toà)*

- Chị Hoàng Thị H1

Địa chỉ: Thôn U, xã O, huyện X, tỉnh Hà Giang. *(Vắng mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2017 Nguyễn Thị Thanh T là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ KL, ở tổ 28, phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang, đã ký hợp đồng lao động thuê Nguyễn Thị D làm quản lý nhà nghỉ KL. Trong quá trình quản lý nhà nghỉ, D đã 02 lần để cho 02 đôi nam nữ mua, bán dâm tại nhà nghỉ, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 21 giờ ngày 27/01/2018, Phan Văn Đ và Hà Văn V đến nhà nghỉ KL gặp D thuê phòng nghỉ; Đ hỏi D để mua dâm với gái bán dâm. D nói: Nhà nghỉ không có gái bán dâm, chỉ có số điện thoại của gái bán dâm, khách mua dâm tự gọi điện thoại liên hệ, thỏa thuận với gái bán dâm, còn D chỉ thu tiền phòng nghỉ, mỗi phòng 100.000 đồng. Đ đã nhờ D gọi điện thoại cho gái bán dâm; D đồng ý và điện thoại gọi cho Lâm Thị H đến nhà nghỉ KL để bán dâm cho Đ. D bố trí cho V vào phòng 301, Đ vào phòng 302, Đ trả cho D 200.000 đồng tiền thuê 02 phòng nghỉ. Khoảng 05 phút sau H đến nhà nghỉ, D đưa 01 bao cao su và bảo H lên phòng 302 bán dâm cho Đ; theo yêu cầu của H, Đ đã trả trước cho H 200.000 đồng tiền mua dâm, sau đó Đ và H quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ 2: Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày 27/01/2018, sau khi bố trí xong phòng nghỉ cho V và Đ, thì Trần Chung K1 đến nhà nghỉ KL gặp D hỏi thuê phòng nghỉ và mua dâm với gái bán dâm. D cho K1 số điện thoại di động của Hoàng Thị H1. K1 gọi điện thoại cho H1 hỏi mua dâm, H1 đồng ý đến nhà nghỉ KL để bán dâm cho K1. K1 đã trả cho D 100.000 đồng tiền thuê phòng nghỉ; D bố trí cho K1 vào phòng 305. Khoảng 10 phút sau H1 đến, D đưa cho H1 01 bao cao su và bảo H1 lên phòng 305 bán dâm cho K1, theo yêu cầu của H1, K1 đã trả trước cho H1 200.000 đồng tiền mua dâm, sau đó K1 và H1 quan hệ tình dục với nhau.

Khi Đ và H đang mua, bán dâm tại phòng 302; K1 và H1 đang mua, bán dâm tại phòng 305, thì bị Tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang kiểm tra phát hiện, bắt quả tang vào hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày. Tạm giữ 400.000 đồng (tiền Đ và K1 mua dâm với H và H1), 02 bao cao su, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS đã sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, điện thoại D mượn của Nguyễn Thị T1 (chị gái của D) ngày 09/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại điện thoại cho chị T1.

Ngày 27/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ KL, thu giữ 71 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS, 01 tờ bìa giấy có ghi tên và các số điện thoại của gái bán dâm.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 55/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội Chứa mại dâm theo điểm c, khoản 2, Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D, đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm.

Về mức hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS đã sử dụng, 71 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (tiền Đ và K1 mua dâm với H và H1).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Nguyễn Thị D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 27/01/2018, tại Nhà nghỉ KL, ở tổ 28, phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Thị D, trú tại: Thôn V, xã A, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang, là người quản lý nhà nghỉ KL đã 02 lần cho 02 đôi nam nữ mua, bán dâm, cụ thể:

- *Lần thứ 1*: Phan Văn Đ, trú tại: thôn L, xã B, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang đã mua, bán dâm với Lâm Thị H, trú tại: xóm 11, xã Q, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang tại phòng 302.

- *Lần thứ 2*: Trần Chung K1, trú tại: thôn Ê, xã G, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang đã mua, bán dâm với Hoàng Thị H1, trú tại: thôn U, xã O, huyện X, tỉnh Hà Giang tại phòng 305.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi chứa chấp mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lổi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Chứa mại dâm theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan các căn bệnh xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần phải có mức

hình phạt nghiêm minh. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thấy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 BLHS nên xử phạt bị cáo d□ới mức thấp nhất của khung hình phạt nh□ng trong khung hình phạt liên kê theo qui định tại Điều 54 BLHS cũng có đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, đáng lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định của pháp luật. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn chồng bị ung thư đã mất, có con duy nhất bị bệnh phải điều trị lâu dài, bị cáo phải làm thuê kiếm sống, hoàn cảnh của bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 02 bao cao su, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS đã sử dụng, 71 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 400.000 đồng (tiền Đ và K1 mua dâm với H và H1) là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Hành vi mua, bán dâm của Phan Văn Đ, Trần Chung K1, Lâm Thị H và Hoàng Thị H1. Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72, 73, 74, 75 cùng ngày 22/02/2018, phạt tiền Đ và K1 mỗi người 750.000 đồng; H và H1 mỗi người 200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Hành vi của Nguyễn Thị Thanh T, là chủ nhà nghỉ KL, thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua, bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý. Chủ tịch UBND thành phố TQ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 526 ngày 27/02/2018, phạt tiền 17.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c, khoản 2, Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "*Chứa mại dâm*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ cho bị cáo thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2018 đến ngày 13/02/2018.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS đã sử dụng, 71 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS (*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 16/7/2018*)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*)

Toàn bộ số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949.0.1064848.00000 tại Phòng giao dịch – KBNN Tuyên Quang, theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 30/01/2018)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Hà

